Tạp chí
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

Số 4 (87)
2024

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

■ **Tổng Biên tập**
TS. Đỗ Văn Đỉnh

■ **Phó Tổng biên tập**
TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

■ **Thư ký Tòa soạn**
PGS.TS. Ngô Hữu Mạnh

■ **Hội đồng Biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên - Chủ tịch Hội đồng
GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến
PGS.TSKH. Trần Hoài Linh
PGS.TS. Nguyễn Văn Liễn
GS.TSKH. Thân Ngọc Hoàn
GS.TSKH. Bành Tiến Long
GS.TS. Nguyễn Đức Toàn
PGS.TS. Lê Thu Quý
GS.TS. Lê Anh Tuấn
GS.TS. Đinh Văn Sơn
PGS.TS. Trương Thị Thủy
PGS.TS. Nguyễn Thị Bất
GS.TS. Đỗ Quang Kháng
PGS.TS. Ngô Sỹ Lương
PGS.TS. Khuất Văn Ninh
GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải
PGS.TS. Đoàn Ngọc Hải
PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà
GS.TS. Yu Ming Zhang
GS.TS. Nguyễn Văn Anh

■ **Ban Biên tập**

TS. Vũ Văn Đông - Trưởng ban
ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Phó Trưởng ban

■ **Editor-in-Chief**
Dr. Do Van Dinh

■ **Vice Editor-in-Chief**
Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

■ **Office Secretary**
Assoc.Prof.Dr. Ngo Huu Manh

■ **Editorial Board**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen - Chairman
Prof.Dr. Pham Thi Ngoc Yen
Assoc.Prof.Dr.Sc. Tran Hoai Linh
Assoc.Prof.Dr. Nguyen Van Lien
Prof.Dr.Sc. Than Ngoc Hoan
Prof.Dr.Sc. Banh Tien Long
Prof.Dr. Nguyen Duc Toan
Assoc.Prof.Dr. Le Thu Quy
Prof.Dr. Le Anh Tuan
Prof.Dr. Dinh Van Son
Assoc.Prof.Dr. Truong Thi Thuy
Assoc.Prof.Dr. Nguyen Thi Bat
Prof.Dr. Do Quang Khang
Assoc.Prof.Dr. Ngo Sy Luong
Assoc.Prof.Dr. Khuat Van Ninh
Prof.Dr.Sc. Pham Hoang Hai
Assoc.Prof.Dr. Doan Ngoc Hai
Assoc.Prof.Dr. Nguyen Ngoc Ha
Prof.Dr. Yu Ming Zhang
Prof.Dr. Nguyen Van Anh

■ **Editorial**

Dr. Vu Van Dong - Head
MSc. Doan Thi Thu Hang - Deputy Head

Địa chỉ Tòa soạn:
Trường Đại học Sao Đỏ.
Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.
Website: http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

TẠP CHÍ
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

TRONG SỐ NÀY

Số 4(87) 2024

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

Mô hình học sâu cho phát hiện bệnh trên cây lúa ở Việt Nam sử dụng YOLOv10	5	Hàn Hồng Hạnh Cấn Vũ Sơn Hà Trần Văn Kiên Đỗ Lê Trà My Trịnh Công Đồng Võ Đức Nhân Ngô Phương Thủy Bùi Đăng Thảnh
Nghiên cứu, thiết kế, xây dựng hệ thống mạng cảm biến không dây để giám sát trạng thái hoạt động của máy bơm tại nhà máy chế biến khoáng sản ở Việt Nam	12	Phạm Văn Nam Triệu Tuấn Anh Vương Anh Đức Đỗ Văn Đỉnh
Thiết kế hệ thống giám sát xâm nhập mặn ứng dụng công nghệ IoT	18	Nguyễn Thị Nhật Quỳnh Phạm Minh Tiến Nguyễn Trung Nam Trần Ngọc Tạo Nguyễn Văn Thái Nguyễn Trọng Các
Nghiên cứu tổng quan vật liệu silicon trong ngành thiết bị bán dẫn	25	Châu Thanh Phương

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

Sự thay đổi đặc tính khi thử nghiệm độ bền kéo trong mặt phẳng của vật liệu kép	30	Phạm Văn Trọng Phùng Đức Hải Anh Cao Huy Giáp Đỗ Tiến Quyết
Nghiên cứu tối ưu hóa cấu trúc chi tiết máy theo phương pháp thiết kế sinh học	36	Mạc Văn Giang Tạ Hồng Phong Mạc Thị Nguyên Trịnh Văn Cường
Mô phỏng ứng suất và biến dạng khi làm việc của sàng rung	44	Trần Văn Dũng Ngô Hữu Mạnh Trần Hải Đăng Vũ Văn Tản Mạc Văn Giang
Nghiên cứu ảnh hưởng của một số nhân tố đến lực cắt và dao động khi phay thô thép SKD11 sử dụng mảnh cắt hình tròn	50	Nguyễn Thị Liễu

TẠP CHÍ
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

TRONG SỐ NÀY

Số 4(87) 2024

NGÀNH KINH TẾ

Kiểm soát giá nhằm giảm tác động kép từ bão Yagi và dịp Tết Nguyên đán tại tỉnh Hải Dương	57	Ngô Thị Luyện
Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua hàng đối với sản phẩm bánh trung thu của khách hàng tại Hà Nội	63	Nguyễn Thị Ngọc Mai Lê Thị Huyền
Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Hải Dương	69	Phạm Thị Hồng Hoa Nguyễn Minh Tuấn
Thu hút vốn đầu tư vào tỉnh Hải Dương và triển vọng những năm tiếp theo	76	Lương Thị Hoa

NGÀNH TOÁN HỌC

Sự không tồn tại nghiệm của một lớp hệ phương trình gradient elliptic suy biến	82	Nguyễn Thị Diệp Huyền

NGÀNH HÓA HỌC - THỰC PHẨM

Ảnh hưởng của các chất keo Carboxymethyl xellulose, Xanthan gum, Alginate natri đến độ bền phân tán của nha đam *(Alove vera)* trong nước giải khát sắn dây	86	Bùi Văn Tú

NGÀNH KHOA HỌC GIÁO DỤC

Tăng cường đào tạo kỹ năng số cho lực lượng lao động tại Việt Nam	93	Vũ Thị Thanh Thủy
Phát triển du lịch gắn với phát triển văn hóa ở tỉnh Hải Dương	100	Trần Hoàng Yến Đặng Thị Thanh

LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

Lý luận về hàng hóa sức lao động của C. Mác và giá trị trong phát triển thị trường lao động thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0 ở nước ta	106	Vũ Văn Đông
Giải quyết việc làm cho lao động nông thôn ở Hải Dương hiện nay	113	Nguyễn Thị Kim Nguyên
Quan điểm chỉ đạo của Đảng cộng sản Việt Nam về việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	118	Phạm Văn Dự
Lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về giải phóng phụ nữ và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam	125	Trần Thị Hồng Nhung Vũ Văn Đông

Lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về giải phóng phụ nữ và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam

The theory of Marxism-Leninism on women's liberation and its application by the Communist Party of Vietnam

Trần Thị Hồng Nhung*, Vũ Văn Đông

**Tác giả liên hệ: nhungkien1979@gmail.com*

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 18/9/2024

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 26/11/2024

Ngày chấp nhận đăng: 29/11/2024

Tóm tắt

Phụ nữ luôn có vai trò đặc biệt quan trọng trong tiến trình cách mạng xã hội, trong quá trình xây dựng và thúc đẩy sự tiến bộ xã hội. Tuy nhiên, trong bất kỳ xã hội nào từ xưa đến nay, phụ nữ luôn bị yếu thế, chưa được đánh giá đúng sự cống hiến của mình, một bộ phận nữ giới còn bị phân biệt đối xử bất bình đẳng, chịu nhiều thiệt thòi trong phát triển so với nam giới. Trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa (XHCN), chủ nghĩa Mác-Lênin đã đưa ra lý luận khoa học về giải phóng phụ nữ. Bài báo này làm rõ những luận điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về sự nghiệp giải phóng phụ nữ; từ đó phân tích sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Từ khóa: *Chủ nghĩa Mác-Lênin; phụ nữ; giải phóng phụ nữ; Đảng Cộng sản Việt Nam.*

Abstract

Women always play a particularly important role in the development of social networks, in the construction and promotion of social progress. However, in any society from past to present, women are always disadvantaged, not properly recognized for their contributions, subject to gender discrimination, and face more disadvantages in development compared to men. In the process of socialist revolution, Marxist-Leninist ideology has scientifically articulated the theoretical perspective on the liberation of women. This article focuses on clarifying the viewpoints of Marxism-Leninism on the cause of women's liberation. It serves as a basis for analyzing the application by our Party of VietNam in the current socialist revolutionary process in our country.

Keywords: *Marxism-Leninism; women; emancipation of women; Communist Party of Vietnam.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vấn đề giải phóng con người, đặc biệt là giải phóng phụ nữ luôn được các nhà tư tưởng XHCN quan tâm, bởi lẽ giải phóng phụ nữ có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội. Lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin coi công cuộc giải phóng phụ nữ là một nội dung quan trọng của cách mạng XHCN nhằm giải phóng xã hội, giải phóng con người, giải phóng giai cấp, đây cũng là một trong những đóng góp vĩ đại của chủ nghĩa Mác-Lênin đối với sự phát triển của lịch sử nhân loại.

Vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có nhiều chủ trương về giải phóng phụ nữ và đã đạt được những thành quả quan trọng. Địa vị của người phụ nữ ngày càng được khẳng định và được đề cao. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan, công cuộc giải phóng phụ nữ ở nước ta vẫn còn những hạn chế nhất định, chưa đánh giá hết vai trò, sự cống hiến của phụ nữ trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc, những tư tưởng trọng nam khinh nữ, ngược đãi phụ nữ, bạo lực giới, tư tưởng gia trưởng,… vẫn còn tồn tại trong nhiều gia đình hiện nay. Điều này đòi hỏi cần phải đẩy mạnh hơn nữa công tác nghiên cứu lý luận về giải phóng phụ nữ của chủ nghĩa Mác-Lênin, từ đó vận dụng phù hợp với điều kiện thực tế nhằm phát huy vai trò của phụ nữ trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp hiện đại như mục tiêu mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

2. LÝ LUẬN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VỀ GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

2.1. Lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về nguồn gốc của bất bình đẳng giới

Có nhiều quan điểm khác nhau về nguồn gốc của bất

Người phản biện: 1. TS. Nguyễn Thị Nhan
2. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

bình đẳng giới. Tuy nhiên, theo lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin sự bất bình đẳng giới có nguồn gốc sau:

Thứ nhất, nguồn gốc kinh tế.

Chủ nghĩa Mác-Lênin đã khái quát vị trí của người phụ nữ qua hai giai đoạn: thời kỳ chế độ mẫu quyền và chế độ phụ quyền cũng như nguồn gốc sự bất bình đẳng nam nữ. Xã hội mẫu hệ tồn tại trong giai đoạn cộng sản nguyên thủy khi con người tồn tại bằng phương thức hái lượm và săn bắt, người phụ nữ giữ vị trí quan trọng trong gia đình khi tính chất công việc của họ tỏ ra vượt trội hơn nam giới. Ph.Ăngghen viết: "*kinh tế gia đình cộng sản… là cơ sở hiện thực của quyền thống trị của người đàn bà, cái quyền thống trị phổ biến khắp mọi nơi trong thời nguyên thủy*" [1, tr.83].

Chế độ phụ quyền xuất hiện khi lực lượng sản xuất đã làm cho xã hội chuyển từ hái lượm, trồng trọt và săn bắt sang nền kinh tế sản xuất với ngành nghề chăn nuôi và trồng trọt có năng suất cao hơn. Điều này làm cho người phụ nữ dần mất vị trí của mình và nam giới trở thành người nắm quyền cai quản. Ph.Ăngghen viết: "*Sự thay thế mẫu quyền bằng phụ quyền là một trong những cuộc cách mạng triệt để nhất mà loài người đã trải qua, cuộc cách mạng này đã đánh dấu sự thất bại có tính chất toàn thế giới của nữ giới*" [2, tr.93].

Sự tan rã của chế độ công hữu nguyên thủy kéo theo sự thay đổi của các hình thức gia đình vì chế độ gia đình hoàn toàn bị quan hệ sở hữu chi phối. Quyền chuyên chế của nam giới một khi được xác lập sẽ xuất hiện hình thức gia đình "gia trưởng", trong đó quyền lực tập trung vào tay người nam giới.

Từ việc xác định đúng nguồn gốc nảy sinh và phát triển của sự bất bình đẳng trong quan hệ nam nữ, chủ nghĩa Mác-Lênin đã chỉ ra chính xác nguyên nhân của sự bất bình đẳng đó là sự áp bức của nam đối với nữ về mặt kinh tế. Ph.Ăngghen viết: "*tình trạng không bình quyền giữa đôi bên, do những quan hệ trước kia để lại cho chúng ta, tuyệt nhiên không phải là nguyên nhân, mà là kết quả của việc áp bức đàn bà về mặt kinh tế*" [1, tr.115] và hơn thế nữa "*sự thống trị của đàn ông trong hôn nhân chỉ đơn thuần là kết quả của sự thống trị của họ về mặt kinh tế và sẽ tiêu vong cùng với sự thống trị về kinh tế*" [1, tr.127].

Như vậy, kết luận của chủ nghĩa Mác-Lênin trong vấn đề này là khi cơ sở kinh tế của xã hội biến đổi thì tính chất của mối quan hệ nam nữ về mặt xã hội cũng biến đổi theo.

Thứ hai, nguồn gốc nhận thức.

Trình độ nhận thức, thói quen và phong tục tập quán phản ánh sự bất bình đẳng kinh tế giữa nữ giới và nam giới đã ăn sâu, bám rễ trong đời sống xã hội và trở thành nhận thức, tư tưởng "trọng nam khinh nữ". Những phong tục, tập quán lạc hậu, cổ hủ, đạo đức theo tư tưởng phong kiến như quan niệm "tam tòng, tứ đức" được khuyến khích duy trì để trói buộc người phụ nữ,… theo thời gian nó đã trở thành thói quen để người đàn ông có những ứng xử thô bạo, gia trưởng với người phụ nữ. Đó cũng chính là nguồn gốc nhận thức và nguồn gốc văn hóa xã hội của sự bất bình đẳng nam nữ. Tư tưởng này dần trở thành quy tắc, thông lệ, không cần có luật pháp bảo vệ, nó vẫn có tác động cưỡng chế, điều chỉnh hành vi ứng xử của người dân đối với nữ giới. Ngay khi cơ sở kinh tế của sự bất bình đẳng nam nữ đã bị phá bỏ. Ph.Ăngghen viết: "*tính ràng buộc vĩnh viễn của hôn nhân, thì một phần là kết quả của các điều kiện kinh tế, trong đó chế độ một vợ một chồng phát sinh, và phần nữa là một truyền thống của thời kỳ trong đó mối liên hệ giữa những điều kiện kinh tế ấy với chế độ một vợ một chồng còn chưa được người ta hiểu một cách đúng đắn và đã bị tôn giáo thổi phồng lên"* [1, tr.127].

Như vậy, bất bình đẳng không chỉ là kết quả của các tác nhân kinh tế mà còn là sản phẩm của nhận thức xã hội. Điều này được thể hiện rõ trong tư tưởng nhận thức của thời kỳ phong kiến còn để lại.

Thứ ba, nguồn gốc văn hóa, xã hội.

Lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin đã chỉ rõ cùng với nguồn gốc kinh tế, sự thống trị của nam giới đối với người phụ nữ còn bắt nguồn từ đời sống văn hóa, xã hội thông qua các phong tục, tập quán, sinh hoạt văn hóa được hình thành từ lâu trong lịch sử xã hội loài người.

Trong hoạt động văn hóa, xã hội thì hoạt động tôn giáo cũng có những ưu điểm nhất định, góp phần quan trọng vào việc tổ chức xã hội vào nề nếp, kỷ cương. Giáo dục con người sống phải yêu thương đồng loại, khuyến khích sự say mê trong học tập, tinh thần vượt khó vươn lên. Tuy nhiên, bên cạnh đó tôn giáo cũng bộc lộ những mặt hạn chế có ảnh hưởng đến đời sống văn hóa, xã hội. Cụ thể như: trong Nho giáo thì tư tưởng trọng nam khinh nữ, đề cao phụ quyền, tư tưởng gia trưởng biểu hiện trong cả phạm vi gia đình và xã hội. Xã hội cũ đã sử dụng điều này để điều chỉnh hành vi trong sinh hoạt văn hóa để duy trì quyền lực của nam giới đối với phụ nữ. Trong đời sống văn hóa xã hội vẫn còn bộ phận cho rằng phụ nữ luôn thấp kém hơn nam giới, phụ nữ phải tuân thủ "tam tòng, tứ đức".

Trong sinh hoạt văn hóa hay trong xây dựng gia đình, hôn nhân không dựa trên tình yêu mà dựa trên quyền lợi của dòng họ, tất cả vì mục đích chính trị, người phụ nữ trở thành vật đánh đổi, hy sinh cho những mưu đồ của thế lực cầm quyền. Qua đó giai cấp thống trị đã sử dụng các phương tiện khác nhau để biến hệ tư tưởng Nho giáo này thành công cụ duy trì quyền lực đối với phụ nữ.

Mặt khác, giai cấp cầm quyền còn dùng pháp luật để giam hãm, đày đọa, trừng trị những phụ nữ muốn thoát khỏi sự trói buộc trên, dồn phụ nữ vào cuộc sống chật hẹp với tư tưởng "tam tòng, tứ đức", Luật Gia

Long là điển hình của sử dụng luật pháp để áp bức phụ nữ như sử dụng nhục hình dành riêng cho phụ nữ bằng cách thả bè trôi sông, gọt gáy bôi vôi, cho voi giày, ngựa xé,…: "*Nhục hình gọt gáy bôi vôi còn có chứng tích ở ngôi miếu nhỏ cạnh chùa Bích Lư (Hà Nội), đây là nơi thờ "cậu"- vị thần gọt gáy bôi vôi phụ nữ"* [3, tr.138]. Bên cạnh đó người phụ nữ còn bị phân biệt đối xử, không được học hành mà phải làm việc gia đình, phụng dưỡng cha mẹ, chồng con và gia đình nhà chồng.

2.2. Lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về con đường giải phóng phụ nữ

- Lý luận của C.Mác và Ph.Ăngghen.

Kế thừa tinh hoa và trí tuệ của nhân loại, cùng với trí tuệ uyên bác C.Mác và Ph.Ăngghen đã thực hiện cuộc cách mạng thật sự về lý luận trong vấn đề giải phóng phụ nữ, thực hiện bình đẳng nam, nữ. Hai Ông đều đánh giá cao vai trò, vị trí và khả năng của phụ nữ trong các cuộc cách mạng. Theo các Ông: "*Trong lịch sử nhân loại, không có một phong trào to lớn nào của những người áp bức mà lại không có phụ nữ lao động tham gia, phụ nữ lao động là những người bị áp bức nhất trong tất cả những người bị áp bức"* [4, tr.60], chính vì vậy nên không bao giờ họ đứng ngoài và cũng không thể đứng ngoài các cuộc đấu tranh giải phóng để xóa bỏ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập nền cộng hòa tư sản.

Như vậy, C.Mác và Ph.Ăngghen không chỉ đề cao vai trò của người phụ nữ mà còn xác định giải phóng phụ nữ là một trong những mục tiêu của cách mạng XHCN.

Chủ nghĩa tư bản phát triển đã tạo ra các tiền đề kinh tế, xã hội cho cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp bị áp bức, bóc lột, giải phóng phụ nữ nhưng bản thân chủ nghĩa tư bản khi xác lập vị trí của nó trên vũ đài chính trị mới chỉ đóng góp vai trò ở một mức độ nhất định vào việc giải phóng một bộ phận phụ nữ, chưa thể giải phóng người phụ nữ trong toàn xã hội khỏi sự áp bức gia đình và xã hội, thậm chí nó còn tăng cường sự áp bức bóc lột và làm tha hóa phụ nữ. Để giải phóng phụ nữ, thực hiện bình đẳng nam, nữ theo Ph.Ăngghen cần thực hiện các điều kiện:

Thứ nhất, xóa bỏ chế độ tư hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, xây dựng chế độ công hữu chính là thủ tiêu sự lệ thuộc kinh tế của người phụ nữ đối với người nam giới, điều này sẽ tạo cơ sở để xây dựng gia đình bình đẳng giữa vợ và chồng.

Thứ hai, không thể cột chặt người phụ nữ vào công việc gia đình, phải đưa họ tham gia vào nền sản xuất xã hội. Chỉ khi nào phụ nữ không còn phải lựa chọn hoặc tham gia sản xuất, hoặc làm việc nhà mà họ đồng thời làm tốt được hai việc đó thì địa vị của họ mới được khẳng định.

Thứ ba, phải đồng thời xây dựng hôn nhân và gia đình tiến bộ, hôn nhân tự nguyện trên cơ sở tình yêu chân chính chứ không bị lợi ích kinh tế chi phối. Hôn nhân phải dựa trên cơ sở tình yêu mới hợp đạo đức và lâu bền.

Trong số các điều kiện tiên quyết thực hiện sự nghiệp giải phóng phụ nữ thì sự tham gia của phụ nữ vào sản xuất xã hội và công việc gia đình không còn là địa vị kinh tế xã hội. Gắn liền đồng thời với hai điều kiện này là xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất. Do đó, để giải phóng phụ nữ thì cần phải thu hút phụ nữ tham gia vào nền sản xuất xã hội. Theo Ph.Ăngghen: "*Sự nghiệp giải phóng phụ nữ, quyền bình đẳng giữa nam và nữ đều không thể có được và mãi mãi không thể có được, chừng nào mà phụ nữ vẫn còn bị gạt ra ngoài lao động sản xuất xã hội còn phải bị bó hẹp trong công việc riêng tư của gia đình. Vì vậy, muốn thực hiện công cuộc giải phóng phụ nữ thì "Điều kiện tiên quyết là làm cho toàn bộ nữ giới trở lại tham gia nền sản xuất xã hội và điều kiện đó lại đòi hỏi phải làm cho gia đình cá thể không còn là một đơn vị kinh tế của xã hội nữa"'* 1, tr.116].

Theo C.Mác và Ph.Ăngghen ngoài các điều kiện trên còn phải chú ý đến các điều kiện xã hội quan trọng khác như xóa bỏ phong tục tập quán cũ kỹ, lạc hậu, tâm lý coi thường phụ nữ, thường xuyên giáo dục và vận động mọi thành viên của xã hội nâng cao nhận thức và thực hiện mục tiêu bình đẳng nam nữ trên thực tế. Khi sự phân công lao động trong xã hội trở nên bình đẳng, điều kiện kinh tế công bằng đối với phụ nữ và nam giới thì sự phân công lao động gia đình cũng biến đổi theo hướng cân bằng, lúc đó địa vị xã hội của phụ nữ cũng sẽ có sự thay đổi sâu sắc cùng với sự biến đổi của kinh tế và khi "*Tư liệu sản xuất chuyển thành tài sản chung, gia đình cá thể sẽ không còn là đơn vị kinh tế của xã hội nữa. Nền kinh tế gia đình tư nhân biến thành một ngành lao động xã hội. Việc nuôi dạy con cái trở thành công việc của xã hội*" [1, tr.118].

Do đó, con đường giải phóng phụ nữ là tổ chức lại cách phân công lao động trong xã hội và gia đình theo hướng phụ nữ tham gia ngày càng bình đẳng với nam giới trong nền sản xuất xã hội, đồng thời lao động trong gia đình của họ phải ngày càng giảm đi.

Sự nghiệp giải phóng phụ nữ chỉ có thể được thực hiện một cách triệt để khi lao động gia đình biến thành lao động xã hội. C.Mác và Ph.Ăngghen khẳng định: "*Chỉ có thể giải phóng được người phụ nữ khi người phụ nữ có thể tham gia sản xuất trên một quy mô xã hội rộng lớn và chỉ phải làm công việc trong nhà rất ít"* [1, tr.241]. Nhưng như thế thì người phụ nữ không làm tròn chức năng người mẹ, người vợ trong gia đình vì nếu họ làm tròn nghĩa vụ trong gia đình thì phải đứng ra ngoài lề sản xuất xã hội và không thể có thu nhập nào cả. Đó là mâu thuẫn mà phụ nữ bao đời không có điều kiện giải quyết, vì vậy phụ nữ phải luôn chịu cảnh bất công, áp bức của giới tính và của xã hội.

- Lý luận của V.I.Lênin.

Bằng lý luận và thực tiễn xây dựng nhà nước Nga Xô Viết, V.I.Lênin đã đấu tranh kiên quyết chống lại luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác về tình yêu, hôn nhân và gia đình của giai cấp tư sản, đồng thời vạch trần bộ mặt thật của chế độ tư bản và hiến pháp tư bản. Trên báo "*Sự thật*" xuất bản ngày 06/11/1919 V.I.Lênin viết: "*Trên lời nói, chế độ dân chủ tư sản hứa hẹn bình đẳng và tự do. Trong thực tế, không có một nước cộng hòa tư sản nào, dù là nước tiên tiến nhất, đã để lại cho một nửa loài người là nữ giới được hoàn toàn bình đẳng với nam giới trước pháp luật và giải phóng phụ nữ khỏi sự bảo trợ và sự áp bức của nam giới"* [5, tr.325].

Sau khi thành lập chính quyền Xô Viết tại nước Nga, một trong những việc đầu tiên V.I.Lênin đã làm là từng bước thực hiện sự nghiệp giải phóng phụ nữ. Đảng Bônsêvich và chính quyền Xô Viết chủ trương phụ nữ được bình đẳng với nam giới về mọi mặt. Để thực hiện được điều đó, nhà nước Xô Viết đã thủ tiêu chế độ đẳng cấp, thực hiện quyền bình đẳng cho mọi công dân, không phân biệt trai gái trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội. V.I.Lênin chỉ ra: "*Trong các đạo luật của Chính quyền Xô Viết, người ta không thấy một chút dấu vết về việc phụ nữ bị đối đãi bất bình đẳng"* [6, tr.230].

Quan điểm của V.I.Lênin trước hết là phải xây dựng và ban hành hệ thống pháp luật mới đảm bảo quyền bình đẳng giữa nam và nữ. Trong "Thư gửi nữ công nhân" viết năm 1920 V.I.Lênin tố cáo pháp luật tư sản giành đặc quyền cho nam giới và đặt phụ nữ vào tình trạng bất bình đẳng. Do đó, để tiến tới giải phóng phụ nữ theo V.I.Lênin cần thực hiện các chính sách cụ thể và thiết thực như:

Thứ nhất, phải hủy bỏ pháp luật tư sản, ban hành pháp luật mới tôn trọng quyền bình đẳng nam nữ. Theo Người, trong pháp luật mới, người ta không còn thấy một chút dấu vết gì về việc phụ nữ bị đối đãi bất bình đẳng.

Thứ hai, không chỉ giải phóng phụ nữ bằng luật pháp để phụ nữ thật sự được bình đẳng, có quyền tham gia quyết định vận mệnh của đất nước mình mà còn phải đưa phụ nữ trực tiếp tham gia quản lý nhà nước, xây dựng, củng cố chính quyền.

Thứ ba, không chỉ giải phóng phụ nữ ở ngoài xã hội mà phải giải phóng họ ngay trong gia đình vì chính nơi đây là gánh nặng công việc đang đè lên vai họ, làm cho họ không thể phát triển như nam giới.

Theo V.I.Lênin: "*Phụ nữ trong điều kiện hoàn toàn bình đẳng họ vẫn bị trói buộc vì toàn bộ công việc gia đình đều trút lên vai họ. Phần lớn trường hợp lao động gia đình do phụ nữ gánh vác là loại lao động hết sức vụn vặt, nặng nhọc, không giúp ích chút nào cho sự tiến bộ của phụ nữ, vì thế: Mặc dù có mọi luật lệ giải phóng, nhưng phụ nữ cứ vẫn còn là nô lệ trong gia đình, vì những công việc nội trợ linh tinh còn đè nặng lên lưng họ, làm cho họ nghẹt thở, mụ mẫm, nhọc nhằn, ràng buộc họ vào bếp núc, vào guồng con cái, lãng phí sức lực của họ vào một công việc cực kỳ kém năng suất, tủn mủn, làm cho họ nhọc nhằn, dần độn, bị gò bó*" [6, tr.27-28].

Như vậy, phải làm sao cho phụ nữ giảm bớt gánh nặng công việc gia đình, để vừa có thêm thời gian để học tập, lao động, vừa làm tròn trách nhiệm với gia đình và với xã hội? V.I.Lênin yêu cầu các cơ quan, các cơ sở sản xuất phải lập ra "*Một số cơ quan kiểu mẫu như nhà ăn, nhà giữ trẻ, để giúp cho phụ nữ thóat khỏi công việc gia đình. Việc lập ra những cơ quan đó, trước hết phải do chính phụ nữ đảm nhiệm"* [6, tr.231].

V.I.Lênin cũng đánh giá rất cao vai trò phụ nữ trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa vì kinh nghiệm của tất cả các phong trào giải phóng chứng tỏ rằng thắng lợi của cách mạng là tùy thuộc vào mức độ tham gia của phụ nữ. Bởi vậy, không chỉ trong cương lĩnh mà trong thực tế xây dựng chính quyền Xô Viết, V.I.Lênin đã làm hết sức thu hút, lôi cuốn phụ nữ tham gia công việc của nhà nước, công việc quản lý xã hội nhằm từng bước giải phóng phụ nữ. V.I.Lênin viết: "*Phụ nữ chỉ được giải phóng, được phát triển khi họ nhận thức được vị trí vai trò của mình và có ý chí đấu tranh vì sự nghiệp cao cả ấy, "việc giải phóng lao động nữ phải là việc của bản thân phụ nữ"* [6, tr.232]. Để thực hiện sự nghiệp giải phóng chính bản thân mình phụ nữ phải ra sức học tập nâng cao trình độ mọi mặt, nhanh chóng đuổi kịp nam giới. Lời căn dặn của V.I.Lênin "*Học, học nữa, học mãi!*" cũng đòi hỏi phụ nữ không ngừng học tập, chỉ có học tập với trình độ học vấn được nâng cao, phụ nữ mới thực hiện được vai trò của mình đối với gia đình và đối với xã hội. Mới thực sự tự giải phóng mình khỏi sự bất bình đẳng trong gia đình và trong xã hội.

3. SỰ VẬN DỤNG LÝ LUẬN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VỀ GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thứ nhất, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định giải phóng phụ nữ gắn liền với giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Vấn đề giải phóng phụ nữ được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta coi là một bộ phận trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng gia cấp, giải phóng con người, đây cũng thể hiện rõ tư tưởng nhân văn cao cả của cách mạng XHCN ở nước ta từ khi Đảng lãnh đạo cách mạng cho đến hiện nay. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã đặt vị thế, vai trò của phụ nữ ngang hàng với nam giới và đề cao sự nghiệp giải phóng phụ nữ. Trong tác phẩm *"Bản án chế độ thực dân"* (1925) Người viết: "*Không một chỗ nào người phụ nữ thóat khỏi những hành động bạo ngược. Ngoài phố, trong nhà, giữa chợ hay thôn quê, đâu đâu họ cũng vấp phải những hành động tàn nhẫn của bọn cai trị, sĩ quan, cảnh binh, nhà đoan, nhà ga"* [7, tr.5].

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn cách mạng tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng ta khẳng định: Mọi áp bức, nô dịch đối với phụ nữ và trẻ em ở

các nước thuộc địa không phải chỉ do các quan niệm lỗi thời, tư tưởng phong kiến, lạc hậu mà chủ yếu là do chế độ áp bức dân tộc và bóc lột giai cấp của chủ nghĩa thực dân gây ra. Ở Việt Nam, chính sách của thực dân là nguyên nhân căn bản đẩy phụ nữ Việt Nam vào con đường đói khổ, tủi nhục. Vì vậy, quyền lợi của người phụ nữ phải gắn liền với quyền lợi của cả dân tộc, của cả giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Do đó, muốn giải phóng phụ nữ thì phải giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Người khẳng định: "*Nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì*" [8, tr.55].

Đồng thời trong tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng ta cũng khẳng định giải phóng phụ nữ không chỉ thóat khỏi ách nô lệ, khỏi chế độ phong kiến mà còn phải xóa bỏ tư tưởng trọng nam khinh nữ, trong Hội nghị thảo luận Luật Hôn nhân và gia đình Bác nói: "*Luật lấy vợ, lấy chồng nhằm giải phóng phụ nữ, tức là giải phóng phân nửa xã hội, giải phóng người đàn bà, đồng thời tiêu diệt tư tưởng phong kiến, tư tưởng tư sản trong người đàn ông"* [9, tr.34]. Như vậy, trong tư tưởng của Người và Luật Hôn nhân và gia đình đã khẳng định giải phóng phụ nữ không phải chỉ thực hiện từ trong gia đình, tạo quyền bình đẳng giữa vợ và chồng, giữa người và người mà đây còn là cuộc đấu tranh lâu dài của nhân loại.

Trong thời kỳ xây dựng đất nước, sự nghiệp giải phóng phụ nữ còn là quá trình giải phóng sức lao động để tạo điều kiện cho người phụ nữ phát huy hết khả năng sáng tạo của mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng khẳng định: "*Phải đặc biệt chú ý đến sức lao động của phụ nữ. Phụ nữ là đội quân lao động rất đông. Phải giữ gìn sức khỏe cho phụ nữ để chị em sản xuất được tốt"* [9, tr.64].

Trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, Đảng ta cũng khẳng định: "*Phát triển con người, tạo điều kiện cho mọi người, nhất là phụ nữ, trẻ em, nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, người di cư hòa nhập, tiếp cận bình đẳng nguồn lực, cơ hội phát triển và hưởng thụ công bằng các dịch vụ cơ bản"* [10, tr.116].

Thứ hai, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định giải phóng phụ nữ là nhiệm vụ quan trọng của cách mạng Việt Nam.

Ngay từ khi ra đời Đảng ta đã giương cao ngọn cờ cách mạng dân tộc dân chủ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong các chủ trương, chính sách chung đã có những chính sách riêng đối với phụ nữ. Đảng ta đã ban hành Nghị quyết số 152/153-NQ của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác phụ vận, Chỉ thị số 44/BBT của Ban Bí thư về một số vấn đề trong công tác cán bộ nữ, Nghị quyết 04 ngày 12/7/1993 của Bộ Chính trị về đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới, Chỉ thị 37-CT/TW về một số vấn đề công tác cán bộ nữ trong tình hình mới, Nghị quyết 164/HĐ-BT về đổi mới công tác cán bộ nữ trong tình hình mới,… Những đường lối, chủ trương của Đảng về công tác phụ nữ cũng được thể hóa bằng Hiến pháp và các văn bản pháp luật của Nhà nước, cụ thể:

Hiến Pháp năm 1946 đã khẳng định quyền bình đẳng nam nữ trong mọi phương diện chính trị, kinh tế và văn hóa, điều 9 Hiến Pháp 1946 nêu rõ: "*đàn bà ngang quyền với đàn ông về mọi phương diện"* [11]. Hiến Pháp các năm 1959, 1980, 1992 và Hiến Pháp sửa đổi bổ sung năm 2013 tiếp tục kế thừa và quy định cụ thể hóa hơn về nội dung phù hợp với điều kiện thực tế. Điều 26 Hiến Pháp 2013 khẳng định: "*Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt. Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới. Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội. Nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới"* [12].

Trên cơ sở các nguyên tắc của Hiến Pháp, các bộ Luật đã có quy định cụ thể về quyền bình đẳng của công dân, như Điều 17 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định: "*Vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình, trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của công dân được quy định trong Hiến Pháp, Luật này và các luật khác có liên quan"* [13].

Bên cạnh đó Nhà nước còn nhiều chính sách ưu tiên cho phụ nữ như: chế độ thai sản, chế độ bảo vệ phụ nữ trong các ngành lao động độc hại, chế độ phụ cấp công tác phí, sinh hoạt phí khi đi công tác hoặc học tập,…

Các quan điểm của Đảng và Nhà nước không chỉ được ghi nhận rõ ràng trong hệ thống các Văn kiện của Đảng, Hiến Pháp, Pháp luật của Nhà nước, được cụ thể hóa trong các văn bản dưới luật và được thực thi trong cuộc sống nhằm phát huy vai trò, vị trí và tiềm năng của phụ nữ trong xã hội.

Thứ ba, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định giải phóng phụ nữ là sự nghiệp của chính bản thân phụ nữ.

Để thực hiện sự nghiệp giải phóng phụ nữ, nam nữ bình quyền, phụ nữ không chỉ trông vào việc thực hiện chủ trương, chính sách, luật pháp của Đảng và Nhà nước mà phải tự vươn lên, tự đấu tranh để khẳng định vị trí của mình.

Điều này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra khi Người tham gia dự thảo Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959 khi Người nói: "*Luật lấy vợ, lấy chồng nhằm giải phóng phụ nữ, tức là giải phóng phần nửa xã hội… Về phần mình, chị em phụ nữ không nên ngồi chờ Chính phủ, chờ Đảng ra chỉ thị giải phóng cho mình mà tự mình phải tự cường, phải đấu tranh"* [13, tr. 34].

Để tự giải phóng mình phụ nữ cần học tập, tiếp thu hơn nữa trình độ văn hóa, tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội hơn nữa. Điều này đã được Chủ tịch

Hồ Chí Minh phát biểu tại Đại hội phụ nữ tổ chức tại Hà Nội ngày 08/3/1960, Người nói: "*Từ trước đến nay, phụ nữ Việt Nam ta đã có nhiều đóng góp cho cách mạng, phụ nữ ta rất đáng kính, phụ nữ ta có rất nhiều tiến bộ. Nhưng Đảng, Chính phủ và Bác còn mong phụ nữ tiến bộ nhiều hơn nữa. Hiện nay, trong các ngành, số phụ nữ tham gia còn ít. Đảng và Chính quyền rất hoan nghênh, sẵn sàng cất nhắc và giao cho phụ nữ những chức trách quan trọng…"* [13, tr.38].

Để giải phóng chính mình, phụ nữ phải tự ý thức về quyền lợi và nghĩa vụ của mình, chống tư tưởng tự ti, ỷ lại, bảo thủ, phủ nhận, thủ tiêu đấu tranh làm nhụt ý chí chiến đấu, ý chí vươn lên, trở nên cam chịu số phận, chấp nhận theo tư tưởng phong kiến, lạc hậu.

Ngày nay, sự nghiệp đổi mới đất nước đòi hỏi công cuộc giải phóng con người một cách toàn diện. Do đó, vấn đề giải phóng phụ nữ càng trở nên bức thiết, để giải phóng phụ nữ cần phải đánh giá đúng những thành quả trong công cuộc này để tiếp tục phát huy và những hạn chế để từ đó phát huy những mặt tích cực và khắc phục những hạn chế để thực hiện giải phóng phụ nữ và phát huy năng lực phụ nữ cho phát triển triển bền vững đất nước như Chủ tịch Hồ Chí Minh mong mỏi.

4. KẾT LUẬN

Những năm vừa qua công cuộc giải phóng phụ nữ trên khắp thế giới đã đạt được những bước tiến quan trọng, nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam các quyền cơ bản của nữ giới đã được đảm bảo bằng Hiến pháp và Pháp luật. Tuy nhiên, công cuộc giải phóng phụ nữ ở một số nơi vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế. Thực tế này đòi hỏi trong quá trình xây dựng đất nước tiến lên CNXH ở nước ta cần phải vận dụng lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin để giải thích đúng đắn và sâu sắc các phạm trù, quy luật cho cuộc đấu tranh giải phóng phụ nữ, đồng thời cần bổ sung để làm phong phú hơn lý luận về giải phóng phụ nữ của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Bằng cơ sở khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo Đảng ta, lãnh đạo nhân dân ta thực hiện công cuộc giải phóng dân tộc, giải phóng con người, giải phóng phụ nữ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, của Bác Hồ vĩ đại các tầng lớp phụ nữ Việt Nam đã được giải phóng khỏi áp bức, bất công, những trói buộc bởi hủ tục và quan niệm phong kiến nặng nề để bước lên địa vị làm chủ cuộc sống và làm chủ bản thân.

Trong thực tiễn vận dụng đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về giải phóng phụ nữ còn có những hạn chế, thiếu sót. Do đó, mục tiêu phấn đấu để giải phóng phụ nữ, để đấu tranh cho sự bình đẳng thực sự vẫn là mục tiêu lâu dài của Đảng và Nhà nước ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. C.Mác-Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập,* tập 21, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[2]. C.Mác-Ph.Ăngghen (1993), *Toàn tập,* tập 23, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[3]. Lê Thị Nhâm Tuyết (1973), *Phụ nữ Việt Nam qua các thời đại*, NXB Khoa học xã hội.

[4]. *C.Mác-Ph.Ăngghen với vấn đề giải phóng phụ nữ* (1967), NXB Sự thật, Hà Nội.

[5]. V.I.Lênin (1980)*, Toàn tập,* tập 24, NXB Tiến bộ, Mátxcơva.

[6]. V.I.Lênin (1977)*, Toàn tập,* tập 39, NXB Tiến bộ, Mátxcơva.

[7]. *Hồ Chí Minh với sự nghiệp giải phóng phụ nữ* (1990), NXB Phụ nữ.

[8]. Hồ Chí Minh (1981), *Toàn tập,* tập 5, NXB Sự thật, Hà Nội.

[9]. *Hồ Chủ Tịch với vấn đề giải phóng phụ nữ* (1970), NXB Phụ nữ.

[10]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Tài liệu học tập các Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, NXB Chính trị quốc gia sự thật.

[11]. Quốc hội nước VNDCCH (1946), *Hiến Pháp nước Việt Nam dân chủ cộng hòa,* NXB Tư pháp.

[12]. Quốc hội nước CHXHCNVN (2013), *Hiến Pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,* NXB Tư pháp.

[13]. Quốc hội nước CHXHCNVN (2014), *Luật Hôn nhân và gia đình.*

AUTHORS INFORMATION

Tran Thi Hong Nhung*, Vu Van Dong

** Corresponding Author: nhungkien1979@gmail.com*

Sao Do University.